

Số: /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý
của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 259/TTr-SCT ngày 05 tháng 2 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (sau đây viết tắt là ATTP) đối với tổ chức, cá nhân (gọi chung là cơ sở) sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật ATTP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương, gồm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 79 và khoản 1 Điều 16 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong các chợ hạng 2 trên địa bàn cấp huyện quản lý (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản) theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương, gồm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhỏ lẻ không phải đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong các chợ hạng 3 (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân cấp quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định này;

b) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức cấp xã về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương theo quy định;

c) Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này thực hiện tự tập huấn kiến thức pháp luật cho người trực tiếp sản xuất; chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho người trực tiếp sản xuất theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; khoản 1 Điều 28 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ;

d) Thực hiện tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân cấp quản lý quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này. Tùy từng loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, Bản cam kết đảm bảo các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 27 Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và khoản 1 Điều 10 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

đ) Thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này; tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về ATTP theo quy định; phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP trên địa bàn; xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm; thực hiện thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP trên địa bàn theo quy định;

e) Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp tình hình công tác quản lý nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương theo phân cấp quản lý tại Quyết định này gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn đối với các cơ sở được phân cấp quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về ATTP trên địa bàn quản lý;

b) Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này thực hiện tập huấn kiến thức pháp luật cho người trực tiếp sản xuất; chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho người trực tiếp sản xuất theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; khoản 1 Điều 28 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ;

c) Thực hiện tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân cấp quản lý quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này. Tùy từng loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, Bản cam kết đảm bảo các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 27 Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và khoản 1 Điều 10 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

d) Thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này;

đ) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 và thay thế Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Khi các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan giám sát, thanh tra, kiểm tra liên ngành; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa tỉnh; thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức quy định pháp luật về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương; tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP của tỉnh theo quy định. Kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện của các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi cho phù hợp.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, VP5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn